

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2018

V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Gia Bảo;

2. Bà Thái Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 31/7/2018, bản tự khai ngày 08/8/2018 nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày: bà và ông Đoàn Văn H tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011 ngày 01/4/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì liên tục xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong suy nghĩ và hành động, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Cuộc sống ngày càng nhiều áp lực về tinh thần, luôn gây ra không khí căng thẳng trong gia đình, thiếu niềm tin lẫn nhau. Mặc dù đã cố gắng cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không còn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Văn V (sinh ngày 29/02/2012), bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: bà C yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2018, bị đơn ông Đoàn Văn H trình bày: Điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn như bà C trình bày. Thời gian khoảng vài năm

trở lại đây giữa vợ chồng ông thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên đã tách ra làm ăn riêng, ông xác định không còn tình cảm với bà C và đồng ý ly hôn. Về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Lê Thị Kim C và ông Đoàn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D (*giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011 ngày 01/4/2011*), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà C và ông H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà C và ông H đã không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà C, ông H đều xác định không còn tình cảm với nhau yêu cầu xin được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà C và ông H.

[2] Về con chung: Bà Chi và ông H có 01 con chung là Đoàn Văn V (sinh ngày 29/02/2012), bà C và ông H đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi bà C và ông H không còn chung sống với nhau thì cháu V sống cùng với mẹ là bà C, bà nuôi nấng, chăm sóc con tốt, cháu đang học tại Trường Tiểu học Thị trấn D, tình trạng của cháu đang ổn định, thu nhập thực tế hiện nay của bà C có thể đảm bảo cuộc sống của cháu. Do đó, giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận việc bà C tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Kim C và ông Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Kim C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đoàn Văn V (sinh ngày 29/02/2012).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đoàn Văn H.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà C đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018958 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà C đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS D;
- UBND thị trấn D;
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Kim Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

